

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẢO LÂM
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: **60/2022/HS-ST**
Ngày : 01.8.2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO LÂM, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Bích Thủy**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Anh Vương**- Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Thanh Linh**- Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 8 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai, theo thụ tục rút gọn vụ án hình sự thụ lý số 52/2022/TLST- HS ngày 14 tháng 7 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2022/QĐXXST- HS ngày 25 tháng 7 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Huỳnh L**; tên gọi khác: Không; sinh năm 1995 tại Lâm Đồng.

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn 7, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng; Nghề nghiệp: Thợ sơn nước; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh T, sinh năm 1967 và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1967 (chết); vợ, con: chưa có; tiền án: Không; Tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 10/6/2021 bị Công an xã L, huyện B xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản theo Quyết định số 15/QĐ-XPHC (đã nộp phạt ngày 10/6/2021); Ngày 16/6/2020 bị UBND xã L, huyện B ra quyết định số 20/QĐ-UBND về việc áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn về hành vi sử dụng trái pháp chất ma túy, thời gian từ ngày 15/6/2020 đến ngày 15/9/2020. Ngày 15/9/2020 UBND xã L cấp giấy chứng nhận đã chấp hành xong thời hạn giáo dục tại xã, phường, thị trấn.

Bị cáo bị bắt và tạm giam từ ngày 21/6/2022. Hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

+ Người bị hại: Chị **Lương Thị Q**, sinh năm 1983 (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn 3, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Huỳnh L là đối tượng nghiện ma túy. Vào khoảng 07 giờ 00 phút ngày 21/6/2022, Huỳnh L đi bộ từ nhà mình đến chợ Lộc An thuộc thôn 7, xã L, huyện B để tìm tài sản trộm cắp, bán lấy tiền sử dụng ma túy. Khi đến gần cửa hàng tạp hóa của chị Lương Thị Q, L phát hiện xe gắn máy hiệu Honda Cub 70, biển kiểm soát 15-394.P6 của chị Q đang dựng phía trước cửa hàng, không có người trông coi, trên xe có cắm sẵn chìa khóa nên đã nảy sinh ý định trộm cắp. L tiếp cận xe, khởi động chạy ra hướng Quốc lộ 20. Cùng lúc này, anh Lương Thế L, sinh năm 1991, NKTT: Thôn 9, xã L, huyện B (em ruột chị Q) đang ở gần vị trí xe của chị Q nhìn thấy L trộm cắp xe nên dừng xe mô tô đuổi theo. Khi L điều khiển xe trộm cắp được một đoạn thì phát hiện bị truy đuổi nên bỏ lại xe chạy trốn nhưng bị anh L cùng người dân bắt quả tang, giao cho Công an xã Lộc An lập biên bản xử lý.

Tại Kết luận định giá tài sản số 58/KL- HĐĐGTS ngày 21/6/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Bảo Lâm kết luận: 01 xe gắn máy 02 bánh hiệu Honda, loại xe nữ (Cub 70), màu sơn xanh, biển kiểm soát 15-394.P6, số máy 2624712, số khung 5524713, xe đã qua sử dụng có giá trị là: 3.500.000 đồng.

Về tang vật: Cơ quan Cảnh sát điều tra tạm giữ và đã trả lại 01 xe gắn máy hiệu Honda Cub 70, BKS: 15-394.P6 cho chủ sở hữu là chị Lương Thị Q.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Lương Thị Q đã nhận lại tài sản là gắn máy hiệu Honda Cub 70, BKS: 15-394.P6 và không có yêu cầu gì về phần dân sự.

Tại Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 01/QĐ-VKSBL ngày 13 tháng 7 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng truy tố bị cáo Huỳnh L về tội “*Trộm cắp tài sản*” được quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS.

Tại phiên tòa:

+ Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm giữ quyền công tố luận tội và tranh luận. Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị tuyên bố bị cáo Huỳnh L phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”; áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 để xử phạt bị cáo Huỳnh L từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21/6/2022. Về trách nhiệm dân sự chị Q đã nhận lại tài sản của mình và không yêu cầu gì thêm nên không đề cập đến. Về xử lý vật chứng Cơ quan điều tra Công an huyện Bảo Lâm đã trả lại 01 xe gắn máy hiệu Honda Cub 70, BKS: 15-394.P6 cho chủ sở hữu xong nên không đề cập đến. Về án phí buộc bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

+ Bị cáo Huỳnh L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm.

+ Chủ tọa công bố toàn bộ lời khai của người bị hại, người làm chứng trùng khớp với lời khai của bị cáo và các tài liệu trong hồ sơ vụ án.

+ Bị cáo nói lời sau cùng: Thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, nhận thức được hành vi phạm tội là sai, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bảo Lâm, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi của bị cáo Huỳnh L thể hiện:

Bị cáo Huỳnh L là đối tượng nghiện ma túy. Vào khoảng 07 giờ 00 phút ngày 21/6/2022, L đi bộ từ nhà mình đến chợ L An thuộc thôn 7, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng để tìm tài sản trộm cắp, bán lấy tiền sử dụng ma túy. Khi đến gần cửa hàng tạp hóa của chị Lương Thị Q, L phát hiện xe gắn máy hiệu Honda Cub 70, biển kiểm soát 15-394.P6 của chị Q đang dựng phía trước cửa hàng, không có người trông coi, trên cổ xe có cắm sẵn chìa khóa nên đã nảy sinh ý định trộm cắp. L tiếp cận xe, khởi động máy và chạy ra hướng Quốc lộ 20. Cùng lúc này, anh Lương Thế L (em ruột chị Q) đang ở gần vị trí xe của chị Q nhìn thấy L trộm cắp xe nên dùng xe mô tô đuổi theo. Khi L điều khiển xe trộm cắp được một đoạn thì phát hiện bị truy đuổi nên bỏ lại xe chạy trốn nhưng bị anh L cùng người dân bắt quả tang, giao cho Công an xã Lộc An lập biên bản xử lý.

Tại Kết luận định giá tài sản số 58/KL- HĐĐGTS ngày 21/6/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện Bảo Lâm kết luận: 01 xe gắn máy 02 bánh hiệu Honda, loại xe nữ (Cub 70), màu sơn xanh, biển kiểm soát 15-394.P6, số máy 2624712, số khung 5524713, xe đã qua sử dụng có giá trị là 3.500.000 đồng.

Do đó, hành vi của bị cáo Huỳnh L đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015. Vì vậy, Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm đã đối với bị cáo L là hoàn toàn có căn cứ và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội nêu trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm tài sản hợp pháp của công dân, thể hiện sự coi thường pháp luật, bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật mà vẫn thực hiện, thể hiện sự liều lĩnh, gây dư luận xấu về tình hình trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần thiết phải áp dụng cho bị cáo Lập một mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra, đủ để răn đe, cải tạo, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên cần xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 30 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 584 Bộ luật dân sự 2015: Người bị hại là chị Lương Thị Q đã nhận lại tài sản của mình là 01 xe gắn máy hiệu Honda Cub 70, BKS: 15-394.P6 và không yêu cầu gì thêm nên không đề cập đến.

[6] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra Công an huyện Bảo Lâm đã thu giữ và trả lại cho bà Lương Thị Q 01 xe gắn máy hiệu Honda Cub 70, BKS: 15-394.P6 xong nên không đề cập đến về xử lý vật chứng.

[7] Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về “*Mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án*” buộc bị cáo Huỳnh L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Huỳnh L phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173, Điều 38, điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015, xử phạt bị cáo Huỳnh L 09 (*chín*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21 tháng 6 năm 2022.

2. Về án phí: Buộc bị cáo Huỳnh L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Bị cáo có tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Bảo Lâm;
- Công an huyện Bảo Lâm;
- Chi cục THADS huyện Bảo Lâm;
- Bị cáo, những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA (đã ký)

Nguyễn Thị Bích Thủy

